

Số: /BC-SNV

Hải Dương, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Quy định mức hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Hiện nay, các lực lượng hoạt động ở thôn, khu dân cư đang được hưởng các mức phụ cấp, trợ cấp theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh. Cụ thể:

* Theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư gồm:

+ Bí thư Chi bộ thôn, khu dân mức phụ cấp bằng 1,6 - 2,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Trưởng thôn, khu dân cư mức phụ cấp bằng 1,6 - 2,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Trưởng ban công tác mặt trận mức phụ cấp bằng 1,3 - 1,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Phụ cấp của các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư không vượt quá tổng mức khoán phụ cấp theo quy định của Trung ương: đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; khu dân cư có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, khu dân cư thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, khu dân cư thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở. Trường hợp thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khu dân cư do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã thì được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở. Đối với các thôn, khu dân cư còn lại được khoán quỹ phụ cấp bằng 4,5 lần mức lương cơ sở.

- Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư gồm:

+ Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu dân cư mức hỗ trợ hàng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Thôn đội trưởng, Khu đội trưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Chi hội trưởng các chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư (mức hỗ trợ chi phụ cấp cho chi hội trưởng do Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định) mức hỗ trợ được trích từ khoản kinh phí hỗ trợ chi phụ cấp cho chi hội trưởng và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư gồm:

+ Chi đoàn, chi hội thuộc thôn dưới 350 hộ gia đình, khu dân cư dưới 500 hộ: 4,5 triệu đồng/tổ chức/năm;

+ Chi đoàn, chi hội thuộc thôn từ 350 hộ gia đình trở lên, khu dân cư có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, khu dân cư thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khu dân cư do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã: 06 triệu đồng/tổ chức/năm.

* Theo Nghị quyết số 03/2022/NQ - HĐND : Cộng tác viên dân số tại thôn, khu dân cư mức phụ cấp bằng 0,2 mức lương cơ sở/người/tháng.

* Theo Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND: Nhân viên y tế thôn, khu dân cư gồm:

+ Nhân viên y tế thôn, khu dân cư làm việc tại các thôn có dưới 350 hộ gia đình và các khu dân cư có dưới 500 hộ gia đình được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Nhân viên y tế thôn, khu dân cư làm việc tại các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên và các khu dân cư có từ 500 hộ gia đình trở lên được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,4 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Tuy nhiên, hiện nay quy định của Trung ương và của tỉnh chưa có chế độ hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho các lực lượng hoạt động ở thôn, khu dân cư nói trên. Trong khi Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Theo đó, hỗ trợ cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh 100% mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình đối với người thứ nhất tham gia bảo hiểm y tế, hỗ trợ bằng 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện. Như vậy chưa có sự tương quan hợp lý giữa các lực lượng cùng hoạt động ở thôn, khu dân cư.

Thực hiện Thông báo Kết luận số 1783-TB/TU ngày 03/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, Công văn số 391/UBND-VP ngày 23/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát chính sách đối với lực lượng ở cơ sở. Trong đó, giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính

tham mưu, xây dựng Nghị quyết quy định chính sách, chế độ đối với người hoạt động ở thôn, khu dân cư; Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của UBND tỉnh. Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương để trình kỳ họp HĐND tỉnh là cần thiết phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế hiện nay.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho người hoạt động không chuyên trách, các đối tượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư nêu trên để họ yên tâm công tác; đồng thời đảm bảo hài hòa, tương quan hợp lý giữa các lực lượng cùng hoạt động ở thôn, khu dân cư và có thể thu hút được người trẻ tuổi, có trình độ về tham gia hoạt động, công tác ở thôn, khu dân cư.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Đánh giá thực trạng về lực lượng hoạt động ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh

1.1. Về chức danh

Trên địa bàn các thôn, khu dân cư của tỉnh hiện nay có nhiều chức danh hoạt động. Cụ thể như sau:

- Theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh; thôn khu dân cư có 10 chức danh, gồm:

+ 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn, khu dân cư; Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, khu dân cư.

+ 02 chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư: Phó Trưởng thôn,(khu dân cư); Thôn đội trưởng (Khu đội trưởng).

+ 5 chức danh Chi hội trưởng các chi hội thuộc các tổ chức Chính trị - xã hội (Ban Công tác Mặt trận, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh).

- Theo Nghị quyết 03/2022/NQ -HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND tỉnh quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số tại thôn, khu dân cư thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương; thôn, khu dân cư có 01 chức danh (Cộng tác viên dân số).

- Theo Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 08/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, khu dân cư thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương; thôn, khu dân cư có 01 chức danh (Nhân viên y tế thôn).

1.2. Về số lượng

a) Số lượng được bố trí theo quy định

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư: mỗi thôn, khu dân cư bố trí tối đa 02 người. đảm nhiệm 3 chức danh. Lý do chức danh Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, Trưởng khu dân cư hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, khu dân cư.

- Đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư: mỗi thôn, khu dân cư bố trí tối đa không quá 02 người. Riêng đối với chức danh Phó Trưởng thôn, khu dân cư chỉ có ở thôn, khu dân cư loại I (thôn từ 300 hộ gia đình, khu dân cư từ 350 hộ gia đình trở lên).

- Đối với Chi hội trưởng các chi hội thuộc các tổ chức Chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư: Mỗi thôn, khu dân cư có 5 chi hội thuộc các tổ chức Chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư; mỗi chi hội có 01 chi hội trưởng.

- Cộng tác viên dân số tại thôn, khu dân cư: thôn, khu dân cư có dưới 500 hộ gia đình được bố trí 01 cộng tác viên dân số; thôn, khu dân cư có từ 500 hộ gia đình trở lên được bố trí 02 cộng tác viên dân số.

- Nhân viên y tế thôn, khu dân cư: mỗi thôn, khu dân cư được bố trí 01 nhân viên y tế.

b) Số lượng thực tế

Tổng số lực lượng tham gia hoạt động ở thôn khu dân cư là: 14.494 người

-Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư là 3.054 người.

- Số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư là 1.930 người.

- Số lượng Chi hội trưởng các chi hội thuộc các tổ chức Chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư là 6.654 người.

- Số lượng Cộng tác viên dân số tại thôn, khu dân cư là 1.814 người.

- Số lượng Nhân viên y tế thôn, khu dân cư là 1.042 người.

(Kèm theo phụ lục chi tiết)

1.3. Về chế độ chính sách

a) Mức phụ cấp, mức hỗ trợ

Hiện nay, các lực lượng hoạt động ở thôn, khu dân cư đang được hưởng các mức phụ cấp, trợ cấp theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh. Cụ thể:

* Theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư gồm:

+ Bí thư Chi bộ thôn, khu dân mức phụ cấp bằng 1,6 - 2,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Trưởng thôn, khu dân cư mức phụ cấp bằng 1,6 - 2,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Trưởng ban công tác mặt trận mức phụ cấp bằng 1,3 - 1,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Phụ cấp của các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư không vượt quá tổng mức khoán phụ cấp theo quy định của Trung ương: đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; khu dân cư có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, khu dân cư thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, khu dân cư thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở. Trường hợp thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khu dân cư do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã thì được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở. Đối với các thôn, khu dân cư còn lại được khoán quỹ phụ cấp bằng 4,5 lần mức lương cơ sở.

- Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư gồm:

+ Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu dân cư mức hỗ trợ hàng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Thôn đội trưởng, Khu đội trưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Chi hội trưởng các chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư (mức hỗ trợ chi phụ cấp cho chi hội trưởng do Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định) mức hỗ trợ được trích từ khoán kinh phí hỗ trợ chi phụ cấp cho chi hội trưởng và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư gồm:

+ Chi đoàn, chi hội thuộc thôn dưới 350 hộ gia đình, khu dân cư dưới 500 hộ: 4,5 triệu đồng/tổ chức/năm;

+ Chi đoàn, chi hội thuộc thôn từ 350 hộ gia đình trở lên, khu dân cư có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, khu dân cư thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khu dân cư do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã: 06 triệu đồng/tổ chức/năm.

* Theo Nghị quyết số 03/2022/NQ - HĐND : Cộng tác viên dân số tại thôn, khu dân cư mức phụ cấp bằng 0,2 mức lương cơ sở/người/tháng.

* Theo Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND: Nhân viên y tế thôn, khu dân cư gồm:

+ Nhân viên y tế thôn, khu dân cư làm việc tại các thôn có dưới 350 hộ gia đình và các khu dân cư có dưới 500 hộ gia đình được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Nhân viên y tế thôn, khu dân cư làm việc tại các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên và các khu dân cư có từ 500 hộ gia đình trở lên được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,4 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Hiện nay, quy định của Trung ương và của tỉnh chưa có chế độ hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho các lực lượng hoạt động ở thôn, khu dân cư nói trên.

Tuy nhiên, trên thực tế đối với người hoạt động không chuyên trách, người hoạt động ở thôn, khu dân cư có 10.315/14.494 người có bảo hiểm y tế (trong đó 6.809 người đóng bảo hiểm y tế tự nguyện); 2.791/14.494 người có bảo hiểm xã hội (trong đó 1.433 người đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện) (*Có phụ lục kèm theo*).

2. Đánh giá tác động

2.1. Ưu điểm

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn bố trí số lượng, bố trí kiêm nhiệm các lực lượng hoạt động ở thôn, khu dân cư đảm bảo đúng quy định của TW và của tỉnh;

- Việc thực hiện chế độ chính sách đảm bảo theo đúng của TW và của tỉnh. Các mức phụ cấp, trợ cấp đã phù hợp với vị trí, nhiệm vụ của từng chức danh, khuyến khích những người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tham gia công tác, học tập nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Trình độ, năng lực, trách nhiệm của lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư ngày càng được nâng lên, chất lượng, hiệu quả công việc cũng có những chuyển biến rõ rệt.

2.2. Hạn chế

- Hiện nay quy định của Trung ương và của tỉnh chưa có chế độ hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho các lực lượng hoạt động ở thôn, khu dân cư nói trên. Trong khi Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Theo đó, hỗ trợ cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh 100% mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình đối với người thứ nhất tham gia bảo hiểm y tế, hỗ trợ bằng 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện. Như vậy chưa có sự tương quan hợp lý giữa các lực lượng cùng hoạt động ở thôn, khu dân cư.

- Lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư hiện nay vẫn chủ yếu là người nghỉ hưu cao tuổi, chưa thu hút được nhiều lực lượng trẻ, năng động, có trình độ chuyên môn tham gia hoạt động, công tác.

2.3. Đề xuất giải pháp thực hiện

Đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định thông qua Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Cụ thể:

- Đối tượng áp dụng: Bí thư chi bộ thôn, khu dân cư; Trưởng thôn, Trưởng khu dân cư; Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, khu dân cư; Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu dân cư; Thôn đội trưởng, Khu đội trưởng; Chi hội trưởng của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư; Cộng tác viên dân số tại thôn, khu dân cư; Nhân viên y tế thôn, khu dân cư.

- Mức hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội

+ Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng

Hỗ trợ bằng 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

+ Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế hằng tháng

Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình đối với người thứ nhất tham gia bảo hiểm y tế.

2.4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Việc xây dựng Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương là giải pháp quan trọng để giải quyết những hạn chế, bất cập trong thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư. Đồng thời đảm bảo hài hòa, tương quan hợp lý giữa các lực lượng cùng hoạt động ở thôn, khu dân cư và để họ yên tâm công tác, có thể thu hút được người trẻ tuổi, có trình độ về tham gia hoạt động, công tác ở thôn, khu dân cư.

- Việc quy định rõ đối tượng của Nghị quyết được hưởng chế độ chính sách hỗ trợ bảo đảm quyền và lợi ích cho các đối tượng được áp dụng.

- Việc quy định rõ mức hỗ trợ bảo đảm nguyên tắc quản lý ngân sách Nhà nước và các chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước.

- Việc quy định mức hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh thực hiện với số kinh phí lớn ảnh hưởng đến cân đối, bố trí nguồn lực địa phương.

2.5. Dự kiến số tiền hỗ trợ bảo hiểm y tế bảo hiểm xã hội đối với các lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư

a) Dự kiến số tiền hỗ trợ tính theo số lượng thực tế

- Dự kiến số tiền hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với các lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư theo số lượng thực tế (trừ chi hội trưởng chi hội của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư), cụ thể:

+ Số lượng người hoạt động không chuyên trách và tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư chưa tham gia bảo hiểm y tế là 1.315 người. Mức hỗ trợ bảo hiểm y tế bằng mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình là 105.000/người/tháng. Tổng số tiền hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế là 138.075.000/01 tháng (một trăm ba mươi tám triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn), 1.656.900.000/01 năm (một tỷ, sáu trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn).

+ Số lượng người hoạt động không chuyên trách và tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư chưa tham gia bảo hiểm xã hội là 5.679 người. Mức hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho những người hoạt động không chuyên trách và tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư bằng 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (10%). Tổng mức hỗ trợ là 132.000/người/tháng. Tổng số tiền hỗ trợ 40% mức đóng bảo hiểm xã hội là 749.628.000/01 tháng (bảy trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng chẵn). 8.995.536.000/01 năm (tám tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn).

- Dự kiến số tiền hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với các lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư theo số lượng thực tế (bao gồm cả chi hội trưởng chi hội của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư), cụ thể:

+ Số lượng người hoạt động không chuyên trách và tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư chưa tham gia bảo hiểm y tế là 4.179 người. Mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho những người hoạt động không chuyên trách và tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư bằng mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình là 105.000/người/tháng. Tổng số tiền hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế là 438.795.000/01 tháng (bốn trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi năm nghìn đồng chẵn), 5.265.540.000/01 năm (năm tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

+ Số lượng người hoạt động không chuyên trách và tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư chưa tham gia bảo hiểm xã hội là 11.703 người. Mức hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho những người hoạt động không chuyên trách và tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư bằng 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (10%). Tổng mức hỗ trợ là 132.000/người/tháng. Tổng số tiền hỗ trợ 40% mức đóng bảo hiểm xã hội là 1.544.796.000/01 tháng (một tỷ, năm trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn), 18.537.552.000/01 năm (mười tám tỷ, năm trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn).

- Dự kiến tổng số tiền hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với các lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư theo số lượng thực tế (trừ chi hội trưởng chi hội của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư) là: 887.703.000/tháng (tám trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm linh ba nghìn đồng chẵn), 10.652.436.000/năm (mười tỷ, sáu trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn).

- Dự kiến tổng số tiền hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với các lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư theo số lượng thực tế (bao gồm cả chi hội trưởng chi hội của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư) là: 1.983.591.000/tháng (một tỷ, chín trăm tám mươi ba triệu, năm trăm chín mươi một nghìn đồng chẵn, 23.803.092.000 (hai mươi ba tỷ, tám trăm linh ba triệu, không trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn).

b) Dự kiến số tiền hỗ trợ tính theo số lượng được bố trí tối đa

- Dự kiến số tiền hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với các lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư nếu bố trí tối đa số lượng người theo quy định (trừ chi hội trưởng chi hội của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư) là 8.205 người, cụ thể:

+ Mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho những người hoạt động không chuyên trách và tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư bằng mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình là 105.000/người/tháng. Tổng số tiền hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế là 861.525.000/01 tháng (tám trăm sáu mươi một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn), 10.338.300.000/01 năm (mười tỷ, ba trăm ba mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn).

+ Mức hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho những người hoạt động không chuyên trách và tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư bằng 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (10%). Tổng mức hỗ trợ là 132.000/người/tháng. Tổng số tiền hỗ trợ 40% mức đóng bảo hiểm xã hội là 1.083.060.000/01 tháng (một tỷ, không trăm tám mươi ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn). 12.996.720.000/01 năm (mười hai tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

- Dự kiến số tiền hỗ trợ bảo hiểm y tế bảo hiểm xã hội đối với các lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư nếu bố trí tối đa số lượng người theo quy định (bao gồm cả chi hội trưởng chi hội của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư) là 14.811 người, cụ thể:

+ Mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho những người hoạt động không chuyên trách và tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư bằng mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình là 105.000/người/tháng. Tổng số tiền hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế là 1.555.155.000/01 tháng (một tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu một trăm năm mươi

lăm nghìn đồng chẵn), 18.661.860.000/01 năm (mười tám tỷ, sáu trăm sáu mươi một triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

+ Mức hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho những người hoạt động không chuyên trách và tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư bằng 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (10%). Tổng mức hỗ trợ là 132.000/người/tháng. Tổng số tiền hỗ trợ 40% mức đóng bảo hiểm xã hội là 1.955.052.000/01 tháng (một tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, không trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn), 23.460.624.000/01 năm (hai mươi ba tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, sáu trăm hai mươi tư nghìn đồng chẵn).

- Dự kiến tổng số tiền hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với các lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư nếu bố trí tối đa số lượng người theo quy định (trừ chi hội trưởng chi hội của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư) là: 1.944.585.000/tháng (một tỷ chín trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn), 23.335.020.000/năm (hai mươi ba tỷ, ba trăm ba mươi lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

- Dự kiến tổng số tiền hỗ trợ bảo hiểm y tế bảo hiểm xã hội đối với các lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư nếu bố trí tối đa số lượng người theo quy định (bao gồm cả chi hội trưởng chi hội của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu dân cư) là: 3.510.207.000/tháng (ba tỷ, năm trăm mười triệu, hai trăm linh bảy nghìn đồng chẵn). 42.122.484.000/năm (bốn mươi hai tỷ, một trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn).

Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với lực lượng tham gia hoạt động ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương được bảo đảm từ nguồn ngân sách tỉnh.

Sở Nội vụ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDCQ và CTTN.

GIÁM ĐỐC

Sái Thị Yến